

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH CÁC HỆ THỐNG CANH TÁC PHỔ BIẾN PHỤC VỤ CHO VIỆC ĐỀ XUẤT HỆ THỐNG CANH TÁC THÍCH NGHI VÙNG BÁN ĐẢO CÀ MAU

Nguyễn Đăng Tính¹, Hoàng Tuấn², Lê Hoàng Sơn³, Vũ Văn Kiên¹

Tóm tắt: Bán đảo Cà Mau là vùng xa nguồn nước ngọt, chịu ảnh hưởng mặn từ Biển Đông và biển Tây. Theo kết quả điều tra, khảo sát thực tế vùng này có 8 hệ thống canh tác nông nghiệp hàng năm phổ biến và 12 loại cây ăn trái, cây công nghiệp. Để lựa chọn hệ thống canh tác thích nghi cần đánh giá hai yếu tố chủ yếu là thích nghi với hệ sinh thái, và hiệu quả về mặt tài chính. Qua phân tích tài chính các hệ thống canh tác phổ biến ở vùng Bán đảo Cà Mau, cần xem xét loại bỏ các hệ thống canh tác trồng mía và hệ thống canh tác 03 vụ lúa, và chuyển sang các hệ thống canh tác thích nghi với điều kiện sinh thái, và sản phẩm có thị trường tiêu thụ mang lại thu nhập cao, ổn định. Hướng chung là giảm đất lúa, tăng diện tích nuôi thủy sản, bao gồm: (1) nuôi tôm nước lợ chuyên canh, nuôi tôm mùa khô – trồng lúa đặc sản địa phương mùa mưa, (2) trồng các loại cây ăn quả phù hợp với sinh thái của địa phương, canh tác 2 vụ theo phương thức lúa-màu luân canh.

Từ khóa: Bán đảo Cà Mau, thích nghi, hệ thống canh tác phổ biến, phân tích tài chính.

1. MỞ ĐẦU

Vùng Bán đảo Cà Mau ở xa nguồn nước ngọt, lại là vùng chịu ảnh hưởng mặn của cả Biển Đông và Vịnh Thái Lan. Do vậy quản lý, khai thác sử dụng nước ngọt theo hướng đa ngành, đa mục tiêu với hiệu quả kinh tế tài nguyên nước được xác định là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường bền vững. Việc chọn hệ thống canh tác phát triển phải tuân thủ các nguyên tắc: (1) Hệ thống canh tác phải thích nghi với hệ sinh thái theo tinh thần Nghị quyết số 120/NQ-CP(2017) và tuân thủ hướng dẫn của *FAO/UNEP(1999a)*, (2) sản phẩm của hệ thống canh tác phải có thị trường tiêu thụ ổn định, đủ sức cạnh tranh với sản phẩm cùng loại sản xuất ở các vùng miền, hàng hóa nhập khẩu khi tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, và đây là nguyên tắc có ý nghĩa quyết định đến sinh kế và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị ngành hàng.

Theo kết quả đánh giá, xây dựng bản đồ đơn vị đất đai và xét tính thích nghi cho các hệ thống

canh tác hiện trạng phổ biến tại vùng Bán đảo Cà Mau (Hoàng Tuấn, Nguyễn Đăng Tính và Đoàn Thanh Trung, 2019), và theo kết quả thống kê (Tổng cục Thống kê, 2019) vùng Bán đảo Cà Mau có quy mô và lợi thế lớn là nuôi tôm nước lợ, 4 tỉnh có diện tích và sản lượng tôm nuôi nước lợ lớn nhất Đồng Bằng Sông Cửu Long và cả nước xếp theo thứ tự: (1) Cà Mau, (2) Bạc Liêu, (3) Kiên Giang, (4) Sóc Trăng. Đặc biệt, điển hình cho mô hình nuôi tôm nước lợ ứng dụng công nghệ cao là tỉnh Bạc Liêu, trong đó có Tập đoàn Việt - Úc, mô hình nuôi tôm sinh thái (rừng - tôm sú) tạo ra sản phẩm tôm sú đạt tiêu chuẩn chất lượng hữu cơ ở tỉnh Cà Mau, trong đó doanh nghiệp hỗ trợ đầu vào và tiêu thụ tôm thương phẩm là Tập đoàn Minh Phú, và mô hình canh tác tôm - lúa phát triển thành công trên diện rộng được đánh giá là phương thức canh tác bền vững, chủ động thích nghi với biến đổi khí hậu- nước biển dâng, tạo sinh kế cho cộng đồng dân cư vùng nước lợ thuộc Bán đảo Cà Mau. Đảm bảo phát triển bền vững, chủ động thích nghi phải thực hiện đồng thời 2 nhóm giải pháp công trình và phi công trình phù hợp với từng tiểu vùng sinh thái mặn - lợ - ngọt. Hơn nữa, phải làm tốt việc tổ chức lại sản

¹ Cơ sở 2- Đại học Thủy lợi

² Chuyên gia nông nghiệp độc lập

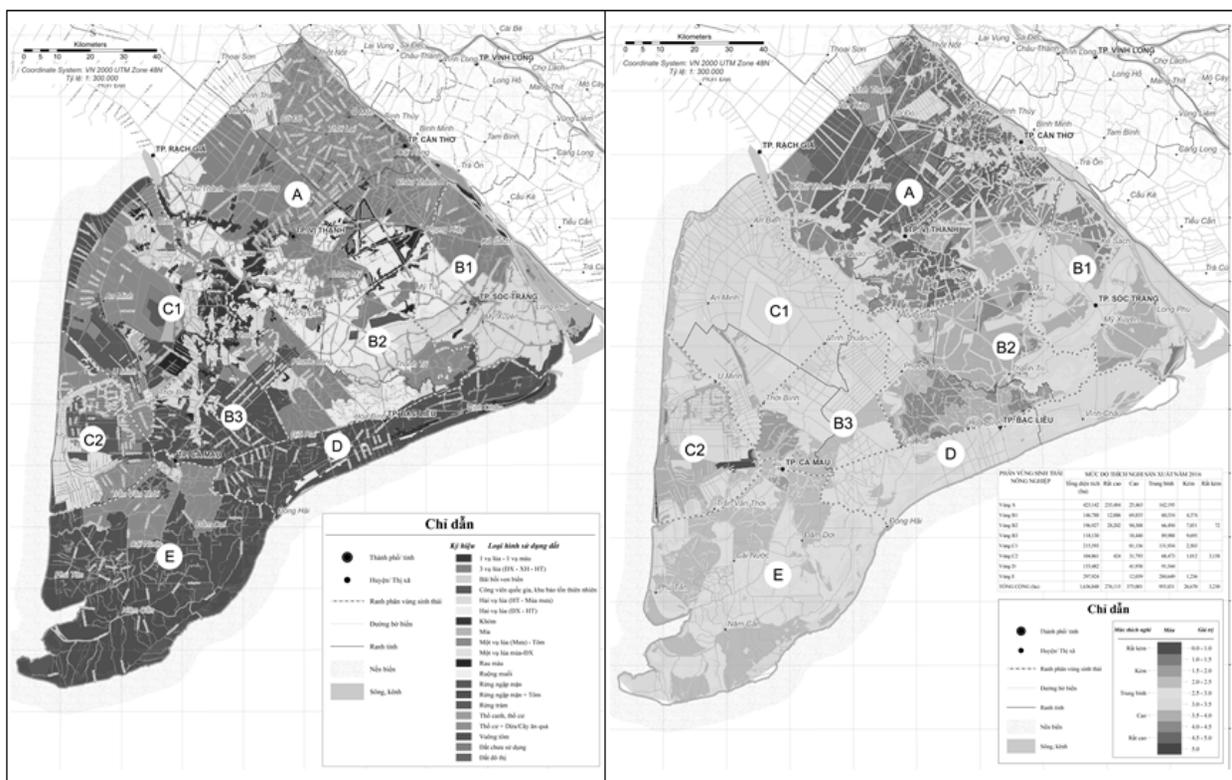
³ Khoa Kỹ thuật công nghệ, trường Đại học Kiên Giang

xuất theo hướng hợp tác liên kết phát triển chuỗi giá trị ngành hàng... Đồng thời chọn lọc và áp dụng nhanh tiến bộ kỹ thuật và khoa học công nghệ vào các công đoạn của quá trình sản xuất kinh doanh ngành hàng có tiềm năng, lợi thế của Bán đảo Cà Mau.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành văn bản số 1927/TTg-KTN phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia đến năm 2020, trong đó có chỉ tiêu đất lúa. Tuy nhiên, hiệu quả sử dụng đất lúa thấp nhất so với các loại hình sử dụng đất khác trong ngành nông nghiệp do bị ảnh hưởng mặn, thiếu nguồn nước ngọt nên trồng chuyên canh lúa

2-3 vụ/năm dễ gặp nhiều rủi ro, có thể mất mùa như thực tế năm 2015-2016 và 2019-2020. Hơn thế nữa, giá lúa bấp bênh, khó tiêu thụ, làm đời sống nông dân trồng lúa gặp nhiều khó khăn do thu nhập từ canh tác lúa rất thấp, rất khó thoát nghèo.

Hiện nay, các tỉnh, thành phố đã và đang thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Trong đó giá trị sản phẩm là thước đo cho việc lựa chọn hệ thống canh tác đưa vào phát triển trong tương lai nhằm chủ động thích nghi với biến đổi khí hậu nước biển dâng và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.



Hình 1. Bản đồ hiện trạng sử dụng đất (trái) và thích nghi cây trồng (phải) vùng BDCM

Mục tiêu của bài báo là phân tích tài chính các hệ thống canh tác phổ biến ở vùng Bán đảo Cà Mau để tìm ra những hệ thống canh tác phù hợp với hệ sinh thái, hiệu quả về mặt tài chính để phục vụ cho việc đề xuất hệ thống canh tác thích nghi có sản phẩm cạnh tranh, hiệu quả về mặt kinh tế và phát triển bền vững.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp phân tích, đánh giá, tổng hợp chi phí sản xuất và hiệu quả đầu tư của các hệ

thống canh tác được trình bày chi tiết trong hướng dẫn trong nghiên cứu của Trần Võ Hùng Sơn (2001) và Danuta Hubner (2008), và hiện nay Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển Châu Á đang áp dụng cho các dự án đầu tư tại Việt Nam, việc tính toán cho 1 ha canh tác như sau:

Đối với các hệ thống canh tác cây hàng năm và nuôi tôm nước lợ:

Thu nhập bình quân = Tổng giá trị sản phẩm – Tổng chi phí + Công lao động gia đình

Đối với các hệ thống canh tác cây lâu năm (CAQ + cây CN):

Thu nhập bình quân = Tổng giá trị sản phẩm năm kinh doanh – Chi phí năm kinh doanh kể cả khấu hao trồng mới & Kiến thiết cơ bản (KTCB) + Công lao động gia đình

Trong đó:

Tổng giá trị sản phẩm: Tổng thu nhập do bán sản phẩm chính trên một ha diện tích canh tác, giá trị bán sản phẩm được định giá

Tổng chi phí: Tổng chi phí cho sản xuất sản phẩm chính trên một ha diện tích, bao gồm chi phí chuẩn bị mặt bằng, giống, thiết bị vật tư sản xuất, nước, nhân công...

Công lao động gia đình: Toàn bộ công lao động của nhân lực gia đình trong quá trình sản xuất trên một ha diện tích

Tổng giá trị sản phẩm năm kinh doanh: Tổng thu nhập do bán sản phẩm chính trên một ha diện tích canh tác (tính từ năm bắt đầu có thu hoạch sản phẩm chính)

Chi phí năm kinh doanh kể cả khấu hao trồng mới & Kiến thiết cơ bản: Tổng chi phí cho sản xuất sản phẩm chính trên một ha diện tích, bao gồm chi phí chuẩn bị mặt bằng, giống, thiết bị vật tư sản xuất, nước, nhân công..., bao gồm cả những chi phí ban đầu để làm kiến thiết cơ bản (những năm chưa cho thu hoạch sản phẩm).

Số liệu được thu thập từ kết quả phân tích thống kê của Tổng cục Thống kê, thừa kế kết quả thống kê số liệu hệ thống canh tác điển hình trong báo cáo Quy hoạch phát triển Nông

nghiệp-Nông thôn vùng kinh tế trọng điểm Đông bằng sông Cửu Long đến 2020 định hướng đến 2030 của Phân viện Quy hoạch Thiết kế-Nông nghiệp (2017), và kết quả tổng hợp phiếu điều tra trực tiếp ở các nông hộ điển hình vùng nghiên cứu (2018) được thực hiện trong khuôn khổ đề tài KC08.08/16-20, bao gồm 10 phiếu điều tra cho mỗi hệ thống canh tác trong một tỉnh thuộc Bán đảo Cà Mau.

Để tính toán phân tích và đánh giá khách quan về tài chính của các hệ thống canh tác trong toàn vùng nên trong nghiên cứu chỉ tính thu nhập cho các sản phẩm chính trong hệ thống canh tác. Đối với hệ thống canh tác cây lâu năm, chi phí chưa bao gồm thiết bị hệ thống tưới thông minh (nhỏ giọt, phun mưa), và thu nhập không tính sản phẩm phụ trồng dưới tán và thủy sản nuôi dưới mương (cá, tôm càng xanh, vịt,...). Giá trị sản phẩm tính giá thương lái mua tại vườn với số lượng lớn, tính theo đơn giá tài chính trung bình của vùng năm 2018 (Tổng cục Thống kê, 2019).

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Kết quả tổng hợp chi phí sản xuất và hiệu quả đầu tư của các hệ thống canh tác cây hàng năm và nuôi thủy sản được trình bày chi tiết ở Bảng 1, như sau:

Bảng 1. Kết quả phân tích tài chính các hệ thống canh tác cây hàng năm và nuôi tôm nước lợ (tính bình quân trên 1 ha/năm)

STT	Hệ thống canh tác	Tổng chi phí BQ 1 ha/năm (tr.đ/ha)	Tổng giá trị SP chính 1ha (tr.đ/ha)	Lãi BQ trước thuế (tr.đ/ha)	Thu nhập BQ (lãi + công GD) (tr.đ/ha)
1	Chuyên canh lúa				
	2 vụ lúa (ĐX-HT)	41,47	61,25	19,96	30,90
	2 vụ lúa (HT-TĐ)	40,20	60,12	19,92	28,82
	3 vụ lúa (ĐX-HT-TĐ)	61,31	77,06	15,75	32,16
2	Luân canh lúa màu (rau, dưa hấu...)				
2.1	Lúa HT – Dưa hấu ĐX	65,28	132,43	68,15	85,10
2.2	Lúa HT – Rau ĐX	56,40	103,24	46,84	70,44

STT	Hệ thống canh tác	Tổng chi phí BQ 1 ha/năm (tr.đ/ha)	Tổng giá trị SP chính 1ha (tr.đ/ha)	Lãi BQ trước thuế (tr.đ/ha)	Thu nhập BQ (lãi + công GD) (tr.đ/ha)
3	Chuyên canh rau				
3.1	Trồng 3 lứa rau/năm	101,97	142,50	40,53	78,70
4	Trồng chuyên canh mía	61	56	-5	10,3
5	Trồng mía trên líp và bông súng dưới nương	69,8	90,7	20,9	28,4
6	Hệ thống tôm – lúa				
6.1	1 vụ tôm thẻ Quảng Canh Cải Tiến -1 vụ lúa	86	200	114	142
7	Hệ thống canh tác rừng phòng hộ - tôm sú	51,5	80	28,5	55
8	Hệ thống nuôi tôm nước lợ chuyên canh				
8.1	Nuôi Quảng Canh Cải Tiến	49,7	86	36,3	47,8
8.2	Nuôi thâm canh (CN)	389	516	127	176
8.3	Nuôi siêu thâm canh 2 giai đoạn ít thay nước	3.280	4.250	970	1.036
8.4	Nuôi siêu thâm canh trong nhà màng (nhà kính)	5.640	10.200	4.560	4.710

Canh tác chuyên canh lúa: Mức chi phí bình quân 2-3 vụ lúa thâm canh. Từ 40,20-61,31 triệu đồng (bình quân khoảng 20 triệu đồng 1ha/vụ). Giá trị sản lượng đạt 61,12-77,06 triệu đồng/ha, lãi trước thuế bình quân 1ha từ 15,75-19,96 triệu đồng/ha. Đáng lưu ý là mô hình canh tác chuyên canh 3 vụ lúa (Đông Xuân - Hè Thu - Thu Đông) có mức lãi bình quân thấp nhất, và là mô hình tiêu tốn nhiều nước nhất (khoảng 4.000-5.000 m³/ha/vụ) trong khi nguồn nước ngọt có hạn, chưa kể canh tác liên tục 3 vụ/năm không có thời gian cho đất nghỉ tái tạo độ phì nhiêu và chất hữu cơ (rơm rạ có thời gian phân hủy) làm tăng nguy cơ suy thoái đất và tăng một số độc tố trong dung dịch đất hại lúa (ngộ độc chất hữu cơ). Đây là căn cứ cho ngành nông nghiệp và chính quyền địa phương khuyến cáo nhà nông giảm diện tích lúa 3 vụ/năm, và chuyển sang canh tác 2 vụ lúa hoặc luân canh 2 vụ lúa -1 vụ cây trồng cạn như dưa hấu, khoai lang, đậu xanh, mè,... góp phần cải tạo bảo vệ đất.

Hệ thống canh tác luân canh lúa - màu, chuyên rau: Đây là các hệ thống canh tác lý tưởng trong điều kiện sinh thái (đất - nước) của vùng chủ động, để không có độc tố và nguồn lao động sống đáp ứng đủ yêu cầu canh tác kịp thời vụ. Tổng chi phí bình quân 1 ha luân canh lúa - cây trồng cạn ở mức 56,4 - 65,2 triệu đồng/ha 2 vụ, mang lại giá trị sản lượng cao 103,24 - 132,43

triệu đồng/ha, so với hệ thống chuyên canh lúa 2-3 vụ đạt cao hơn. Đây cũng là hệ thống canh tác được nông dân và ngành nông nghiệp địa phương lựa chọn khi thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, và yêu cầu thực hiện đúng quy định kỹ thuật và thời vụ gieo trồng gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Riêng mô hình chuyên canh rau trên đất phù sa, đất giồng cát chủ động nước tưới, được đánh giá là hiệu quả tài chính đạt cao nhất, tuy nhiên đòi hỏi nhà nông phải tham gia các tổ chức kinh tế hợp tác để sản xuất theo hướng rải vụ, chủ động hợp đồng tiêu thụ sản phẩm, thực hiện mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (tưới nước tiết kiệm, tự động hóa...) hoặc nông nghiệp hữu cơ tạo ra rau đạt tiêu chuẩn VietGap hoặc tiêu chuẩn chất lượng hữu cơ đáp ứng yêu cầu chất lượng của thị trường. Các hệ thống canh tác luân canh lúa - cây trồng cạn, trồng chuyên canh rau ứng dụng công nghệ cao là định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo quyết định số 899/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, và cần tổng kết nhân rộng ra, sản xuất đại trà ở vùng Bán đảo Cà Mau có điều kiện sinh thái thích hợp gắn với thị trường tiêu thụ phát triển bền vững.

Các hệ thống canh tác tổng hợp (tôm - lúa, rừng – tôm...): Luân canh tôm-lúa là hệ thống canh tác phân bố tập trung và chiếm tỷ trọng lớn trong sản xuất ngành nông nghiệp các tỉnh ven

biển vùng Bán đảo Cà Mau, tập trung diện tích lớn nhất là tỉnh Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng. Đặc điểm nổi bật và đánh giá cao là tính thích nghi về sinh thái của hệ thống canh tác, đảm bảo hệ thống canh tác phát triển bền vững. Thực tế tổng kết hệ thống canh tác cho thấy có các lợi ích sau đây: Sử dụng hiệu quả môi trường nước lợ mùa khô nuôi tôm như tôm sú hoặc tôm thẻ chân trắng, lúa sẽ tận dụng thức ăn của tôm nuôi và do thay đổi cây trồng so với vật nuôi sẽ hạn chế nguy cơ gây bệnh cho tôm nuôi và tôm sinh trưởng phát triển ổn định. Theo kết quả phân tích tài chính, tổng chi phí cho tôm nuôi - trồng lúa trên 1 ha là khoảng 86 triệu đồng và đạt tổng giá trị sản phẩm lúa, tôm thương phẩm khoảng 200 triệu đồng, lãi bình quân trên 1ha là 114 triệu đồng và thu nhập 142 triệu đồng/ha (bao gồm công lao động gia đình). Như vậy, hệ thống canh tác tổng hợp tôm - lúa đạt 2 mục tiêu vừa sử dụng tối ưu tài nguyên, vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao nên rất bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu nước biển dâng. Hơn nữa, canh tác lúa không dùng phân bón vô cơ, không dùng thuốc bảo vệ thực vật tạo ra lúa sạch chế biến ra gạo hữu cơ xuất khẩu, trong đó có giống lúa ST25 của nhóm các Nhà khoa học lai tạo được trồng ở huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng với hệ thống canh tác tôm - lúa đã được vinh danh là gạo ngon nhất thế giới và được người tiêu dùng trong nước ưa chuộng tìm mua với giá cao, mô hình này cần lập quy hoạch phát triển giống ST25 trên diện rộng với hệ thống canh tác tôm - lúa ở vùng Bán đảo Cà Mau trước hết là trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng bao gồm TX Vĩnh Châu, huyện Trần Đề, huyện Long Phú, huyện Mỹ Xuyên và TP Sóc Trăng.

Hệ thống canh tác rừng phòng hộ ngập mặn - nuôi tôm sú: Mô hình đã triển khai hoạt động trên 10.000 ha thuộc các huyện Ngọc Hiển, Năm Căn, Đầm Dơi, Phú Tân, Trần Văn Thời tỉnh Cà Mau. Mô hình rừng - tôm đạt 2 mục tiêu quản lý bảo vệ rừng, nâng cao thu nhập cải thiện đời sống cho hộ nhận khoán quản lý bảo vệ rừng. Mô hình còn được trung tâm khuyến nông quốc gia xác nhận là tiến bộ kỹ thuật, khuyến cáo các địa phương nhân rộng hệ thống canh tác rừng - tôm, đặc biệt hệ thống canh tác rừng - tôm được các tổ chức quốc tế đánh giá cao và tài trợ việc nhân rộng mô hình

quản lý bảo vệ rừng, trực tiếp hưởng lợi từ mô hình khi làm đúng quy trình kỹ thuật do cán bộ chuyên môn hướng dẫn. Tổng chi phí bình quân 01 ha rừng - tôm khoảng 51,5 triệu đồng, đạt tổng giá trị sản lượng 80 triệu đồng, lãi bình quân 28,5 triệu đồng, thu nhập 55 triệu đồng/ha. Ngoài ra việc nhờ có rừng phòng hộ góp phần bảo vệ đê, cải thiện môi trường sinh thái thân thiện với cộng đồng dân cư địa phương.

Hệ thống canh tác tổng hợp trồng mía trên líp - trồng bông súng dưới mương: Đây là hệ thống canh tác sáng tạo của nông dân huyện Phụng Hiệp tỉnh Hậu Giang mới thực hiện năm 2019-2020. Do trồng mía Nhà máy không mua hoặc mua giá thấp (650.000-700.000 đồng/tấn) thấp hơn giá thành sản xuất, đời sống nông dân trồng mía gặp rất nhiều khó khăn, vì vậy người dân đã sáng tạo ra việc tận dụng mương nước ở ruộng mía trồng hoa súng cây bản địa cho thu hoạch hoa súng làm thực phẩm với thu nhập thêm cho nông dân trồng mía. Khái toán sơ bộ trên 01 ha đất trồng mía tận dụng mương trồng thêm súng lấy hoa tổng chi phí 69,8 triệu đồng, tổng giá trị sản phẩm (mía + hoa súng) đạt khoảng 90,7 triệu đồng lãi bình quân 20,9 triệu đồng và thu nhập 28,4 triệu đồng.

Các hệ thống nuôi tôm nước lợ chuyên canh: Hệ thống nuôi tôm nước lợ, bao gồm: (1) Nuôi quảng canh cải tiến, (2) Nuôi công nghiệp - nuôi thâm canh, (3) Nuôi siêu thâm canh 02 giai đoạn ít thay nước, và (4) Nuôi siêu thâm canh trong nhà kính hoặc nhà màng. Việc chọn phương thức nuôi phù hợp với khả năng cấp nước mặn, ngọt có ý nghĩa quyết định và việc đảm bảo phương thức nuôi thành công còn phụ thuộc vào nguồn tài chính, đặc biệt là khả năng thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật nuôi của chủ hộ và hệ thống nhân lực tham gia giám sát, quản lý và thực hiện các chỉ tiêu: chi phí nuôi, tổng giá trị sản phẩm, lãi, thu nhập từng phương thức nuôi được tổng hợp trình bày chi tiết trong Bảng 1. Với 04 phương thức nuôi tôm nước lợ sẽ tiếp tục được duy trì và sẽ có tỷ trọng cơ cấu phương thức nuôi phù hợp với từng địa phương hoặc vùng sinh thái. Song vấn đề là phải giải quyết việc cấp nước mặn, nước ngọt có chất lượng và hoàn toàn chủ động mới đảm bảo nuôi tôm có hiệu quả.

Bảng 2. Kết quả phân tích tài chính các hệ thống canh tác cây lâu năm (CAQ + cây CN)

STT	Loại cây lâu năm	Suất đầu tư trồng mới (tr.đ/ha)	Chi phí năm KD kể cả khấu hao trồng mới + KTCB (tr.đ/ha)	Tổng giá trị sản phẩm năm kinh doanh (tr.đ/ha)	Tổng thu nhập của nhà vườn (tr.đ/ha)	Ghi chú
1	Cây ăn quả					
1.1	Bưởi da xanh	45,71	18,16	96,75	110,78	KTCB: 3 Năm
1.2	Bưởi năm roi dây	48,85	17,96	80,68	88,02	KTCB: 3 Năm
1.3	Cam sành	47,89	21,64	74,50	81,20	KTCB: 3 Năm
1.4	Sầu riêng	41,73	16,56	80,35	89,00	KTCB: 3 Năm
1.5	Mãng cụt	58,40	17,61	79,00	76,00	KTCB: 7 Năm
1.6	Xoài	44,53	17,76	76,00	78,00	KTCB: 3 Năm
1.7	Quýt đường	45,27	22,53	75,80	77,00	KTCB: 3 Năm
1.8	Thanh long ruột trắng	75,45	32,68	68,20	75,00	KTCB: 3 Năm
1.9	Thanh long ruột đỏ	78,50	38,50	101,00	108,00	
1.10	Dừa (khóm)	36,86	30,00	60,00	67,00	KTCB: 2 Năm
1.11	Mãng cầu xiêm	35,00	28,00	59,00	65,00	
2	Cây công nghiệp					
2.1	Dừa	38,60				
-	Dừa dàu xanh (lấy cùi)	38,60	15,68	82,06	88,00	KTCB: 3 Năm
-	Dừa xiêm xanh (lấy nước)	38,60	15,52	80,01	84,00	

Kết quả điều tra khảo sát các nông hộ trồng cây lâu năm về đầu tư trồng mới, chi phí chăm sóc thời gian kiến thiết cơ bản bình quân trên 01 ha và chỉ tiêu tổng giá trị sản lượng và thu nhập từ sản xuất cây ăn quả, dừa được xử lý tổng hợp trình bày ở Bảng 2, bao gồm 11 loại cây ăn quả được nông dân trồng ở vùng các điều kiện sinh thái vùng Bán đảo Cà Mau. Trong đó, phân bố tập trung các loại cây có múi như bưởi, cam, quýt, sầu riêng, xoài, măng cụt... trên đất trồng trọt thuộc TP Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng vì nơi đây có đất phù sa ven sông Hậu Giang thích hợp với yêu cầu sinh trưởng phát triển các loại cây ăn quả. Riêng cây dừa, cây măng cầu xiêm trồng ở Kiên Giang, Hậu Giang. Cây thanh long mới được trồng quy mô nhỏ ở các nông hộ, cây dừa là cây bản địa truyền thống được trồng phân tán tại các vườn nông hộ (khoảng 80-90%) có trồng dừa thu hoạch trái. Bưởi Da xanh, bưởi Năm Roi dây, xoài, quýt đường, dừa và dừa thích hợp với sinh thái ở một số khu vực vùng Bán đảo Cà Mau, các loại cây ít thích hợp là măng cụt, sầu riêng nên hạn chế phát triển vì năng suất thấp, dễ gặp rủi ro do hạn hán và xâm nhập mặn, riêng cây măng cầu xiêm, dừa có khả năng chịu hạn - mặn nên có thể trồng ở nơi thích hợp.

4. KẾT LUẬN

Qua khảo sát thực tế và phân tích tài chính các hệ thống canh tác phổ biến ở vùng Bán đảo Cà Mau, đặc biệt kế thừa có chọn lọc kết quả xét thích nghi với các hệ thống canh tác, cần loại bỏ các hệ thống canh tác sau đây: (1) Hệ thống canh tác trồng mía, và (2) hệ thống canh tác 03 vụ lúa (Đông Xuân - Hè Thu - Thu Đông) chuyển sang các hệ thống canh tác thích nghi với điều kiện sinh thái, và sản phẩm có thị trường tiêu thụ mang lại thu nhập cao, ổn định cho nhà nông - doanh nghiệp.

Hướng chung là giảm đất lúa, tăng đất có mặt nước nuôi thủy sản, nhất là nuôi tôm nước lợ. Các hệ thống canh tác mới là: (1) nuôi tôm nước lợ chuyên canh, nuôi tôm mùa khô - trồng lúa đặc sản địa phương mùa mưa, tạo ra gạo đạt tiêu chuẩn chất lượng gạo hữu cơ, (2) trồng các loại cây ăn quả phù hợp với sinh thái của địa phương, và canh tác 2 vụ theo hình thức luân canh lúa - hoa màu.

Kết quả xây dựng bản đồ đơn vị đất đai, xét tính thích nghi và phân tích tài chính của các hệ thống canh tác phổ biến trên phạm vi vùng Bán đảo Cà Mau giúp cho các cấp chính quyền, quản lý chuyên môn làm cơ sở cho việc quy hoạch sử dụng đất đai phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu, đóng góp cho phát triển kinh tế xã hội bền vững.

Bài báo là một phần kết quả nghiên cứu đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước MS: KC08.08/16-20: Nghiên cứu các giải pháp giảm thiểu tác động, thích ứng với thiên tai hạn hán và xâm nhập mặn vùng Bán đảo Cà Mau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hoàng Tuấn, Nguyễn Đăng Tính và Đoàn Thanh Trung (2019). *Đánh giá thích nghi đất đai đối với các hệ thống canh tác phổ biến ở Bán đảo Cà Mau*. Tạp chí Nông nghiệp & PTNT, số 23(120-126).
- KC08.08/16-20 (2018). *Đề xuất hệ thống canh tác thích nghi vùng BĐCM (chuyên đề)*, trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu các giải pháp giảm thiểu tác động, thích ứng với thiên tai hạn hán và xâm nhập mặn vùng Bán đảo Cà Mau.
- Nghị quyết số 120/NQ-CP. *Phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu*, do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 17 tháng 11 năm 2017.
- Phân viện QHTK-NN(2017). *Quy hoạch phát triển NN-NT vùng KT trọng điểm ĐBSCL đến 2020, định hướng đến 2030*. Bộ NN&PTNT.
- Quyết định 899/QĐ-TTg. *Phê duyệt đề án “tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững”* do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 10 tháng 6 năm 2013.
- Tổng cục Thống kê (2019). <https://www.gso.gov.vn/Default.aspx?tabid=217>.
- Trần Võ Hùng Sơn (2001). *Nhập môn phân tích lợi ích chi phí*. Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia TP Hồ Chí Minh
- Văn bản số 1927/TTg-KTN. *Phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia đến năm 2020*, do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 02 tháng 11 năm 2016.
- Danuta Hubner (2008). *Guide to Cost Benefit Analysis of Improvement Projects. European Union Regional Policy*.
- FAO/UNEP (1999a). *The Future of our land: facing the challenge*. Guidelines for integrated planning for sustainable management of land resources. 71p.

Abstract:

FINANCIAL - ECONOMIC ANALYSIS FOR ADAPTIVE FARMING SYSTEMS PROPOSAL IN CAMAU PENINSULA

Ca Mau peninsula is defined as an area with deficit of water source, affected by salinity from East Sea and West Sea. According to the results of the survey, 8 popular annual agricultural farming systems and 12 kinds of fruit trees and industrial crops are available. In order to choose an adaptive farming system, two main factors that need to be considered are ecological adaptation and financial efficiency. Through a financial analysis of the common farming systems in the Ca Mau Peninsula, it is necessary to consider removing sugarcane and three-rice cropping systems, and shifting to farming systems with adaptive effects to ecological conditions, and high valuable products. Orientations are considered to reduce rice-cropping land, increase the aquaculture, including: (1) specialized brackish water shrimp farming, dry season shrimp farming - local specialty rice cultivation in the rainy season, (2) fruits planting, 2-cropping cultivation in rotational rice-crop method.

Keywords: Ca Mau peninsula, adaptive, farming system, financial analysis

Ngày nhận bài: 14/4/2020

Ngày chấp nhận đăng: 19/5/2020